TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2023/HN-ST
Ngày: 27/7/2023
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Tuyết
2/ Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Phạm Tuân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 414/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp Ly hôn do mâu thuẫn gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 107B/139 lầu Z, T.H.Đ, Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Tổ 46, khu phố Y, phường T.D, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Đỗ Thanh L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Thường trú: 107B/139 lầu 1 T.H.Đ, Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, Quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2011. Bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L có một con chung tên Đỗ Khả Ái V (giới tính nữ), sinh ngày 20/3/2012.

Trong quá trình sống chung, hai người chỉ hạnh phúc được trong khoảng thời gian 4 tháng đầu sau khi kết hôn. Sau đó, bà Trần Thị H phát hiện ông Đỗ Thanh L nghiện ma tuý, hai người bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, về kinh tế. Vì nghiện ngập, ông L không chia sẻ trách nhiệm về kinh tế hay chăm lo săn sóc con cái với bà H. Hai người thường xuyên cãi vã. Mặc dù bố mẹ và hai bên gia đình đã khuyên ngăn hoà giải nhiều lần nhưng hai người vẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể thông cảm chia sẻ cho nhau được. Ông L được gia đình đưa đi cai nghiện tại chùa ở Đà Lạt một tháng, sau đó lại cai nghiện tại nhà nhiều lần nhưng không thành công. Mâu thuẫn gia đình giữa ông L và bà H vì vậy càng trầm trọng và lên đến đỉnh điểm vào tháng 10 năm 2014. Nhận thấy không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai người quyết định ly hôn. Bà H và con gái về sống ở Biên Hoà, Đồng Nai. Trong thời gian này bà H nghe nói ông Đỗ Thanh L bị bắt về tội Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý. Hai người từ đó không còn liên lạc, đã sống ly thân từ năm 2014. Cuối năm 2022 bà H tìm hiểu và được biết ông L đã trở về sống cùng gia đình tại 107B/139 lầu 1 T.H.Đ, Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nên quyết định nộp đơn ly hôn để yêu cầu Toà án thụ lý và giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thanh L.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L có một người con chung tên Đỗ Khả Ái V (nữ), sinh ngày 20/3/2012. Bà H yêu cầu Toà án xem xét giao con cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị H xác định bà và ông Đỗ Thanh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nợ và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn là ông Đỗ Thanh L đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông L không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

[3] Tại phiên toà sơ thẩm, Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

[4]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến nhận xét về việc Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết và việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Đỗ Thanh L có nơi cư trú tại Quận 5 nên căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề ngày 17/02/2023 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

[2.2] Bị đơn là ông Đỗ Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2011, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về mâu thuẫn gia đình:

Xét cuộc sống hôn nhân của bà H và ông L đã có những bất đồng, mâu thuẫn không hàn gắn được. Các bên đã ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của đối phương. Từ thời điểm bà H nộp đơn ly hôn đến nay, ông L không đến Tòa án trình bày ý kiến, chứng tỏ ông L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà Trần Thị H nữa. Ngày 18/5/2023, Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 478/TAQ5 gửi Ủy ban

nhân dân Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp phụ nữ Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L. Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có phúc đáp với nội dung: "Quá trình sinh sống chung ông L và bà H không có gây gổ, cãi vã mất trật tự tại địa phương. Trẻ Đỗ Khả Ái V sinh ngày 20/3/2012 khi sinh ra được hơn 1 tuổi thì bà H ẵm con về Biên Hoà sinh sống, gia đình chồng có cấp dưỡng cho bé. Mâu thuẫn chính là khi cưới nhau bà H phát hiện ông L nghiện ngập ma tuý nên không thể chung sống. Nguyện vọng của bà H muốn được ly hôn".

Xét thấy đời sống chung vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L từ lâu đã chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa. Do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên hôn nhân của bà H và ông L không có sự quan tâm chăm sóc, yêu thương, sẻ chia để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn này đã phát sinh trong thời gian dài khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy việc bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thanh L là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị H.

[3.3] Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 33/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 5 cấp ngày 23/3/2012 có cơ sở để xác định bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L có 01 con chung tên trẻ Đỗ Khả Ái V (nữ), sinh ngày 20/3/2012.

Xét, hiện tại trẻ V đang sống ổn định và được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 19/5/2023, trẻ V trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi bà H và ông L ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Đỗ Khả Ái V(nữ), sinh ngày 20/3/2012. Ông L không có mặt ở Tòa án để cho ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H tự khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà H tự khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L vắng mặt không có ý kiến về vấn đề nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị H.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đỗ Thanh L.

[1.2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L có một con chung tên Đỗ Khả Ái V (nữ), sinh ngày 20/3/2012. Giao con chung cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ V đến khi trẻ thành niên theo quy định pháp luật; Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H về việc không yêu cầu ông Đỗ Thanh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[1.3] Tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Trần Thị H phải chịu được cấn trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0010413 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 6, Quận 5, TPHCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011, cấp ngày 09/4/2011);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Trang